

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 8 năm 2024

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thêu

2. Bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Chương - thư ký Tòa án nhân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hải B - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐSXST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2024/QĐ-ST ngày 29/7/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh **Hoàng Văn V**, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: thôn Q, xã T, huyện T, TP Hà Nội

Nơi đăng ký tạm trú: thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* chị **Phạm Thị Huyền T**, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: thôn Q, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

Nơi đăng ký tạm trú: thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang lao động tại Đài Loan.

3. *Người làm chứng:* Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình,

(anh V đề nghị xét xử vắng mặt, chi T và bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Văn V trình bày: anh và chị T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội vào ngày 15/01/2012. Sau khi kết hôn do anh, chị đều làm kinh doanh tại huyện V nên sinh sống và đăng ký tạm trú tại xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình từ đó cho đến nay, quá trình chung sống đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra va chạm nên đã ly thân từ tháng 4 năm 2022. Tháng 7 năm 2023 chị T và anh làm đơn thuận tình ly hôn gửi Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đang trong thời gian chờ giải quyết chị T đi Đài Loan, từ đó không liên lạc với anh nữa, anh xác định không còn tình cảm, không trở về đoàn tụ được nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: anh và chị T có ba con chung là Hoàng Văn Bảo A, sinh ngày 07/6/2013, Hoàng Thị Anh T1, sinh ngày 18/02/2015 hiện đang ở với anh và Hoàng Thị Bảo T2, sinh ngày 30/01/2022, hiện đang ở cùng mẹ chị T là bà Nguyễn Thị M. Ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Bảo A và Anh T1, anh nhất trí để chị T trực tiếp nuôi con Bảo T2, trong thời gian chị T không có nhà anh đồng ý để bà M chăm sóc vì cháu T2 ở với chị T và bà M từ khi sinh ra và được bà M chăm sóc chu đáo. Anh không yêu cầu chị T góp tiền cấp dưỡng nuôi con, hiện anh làm giám đốc công ty TNHH T3, địa chỉ thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản và nợ chung không có. Anh đề nghị xét xử vắng mặt. Hai con Bảo A và Anh T1 có nguyện vọng được ở với anh V.

Sau khi được bà M thông báo lại nội dung khởi kiện của anh Hoàng Văn V, chị T gửi bản tự khai và Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt qua bà M để nộp cho Toà án với nội dung nhất trí ly hôn; về con chung chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Bảo T2, trong thời gian chị đi nước ngoài chị nhờ bà M tiếp tục chăm sóc; về tài sản chung chị và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có. Chị đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ chị Phạm Thị Huyền T trình bày: năm 2022 chị T và anh V phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V có hành vi bạo lực đối với chị T, từ đó chị T và con T2 về nhà bà ở, tháng 9/2023 chị T đi lao động tại Đài Loan. Sau khi được bà thông báo các văn bản của Toà án và nội dung làm việc với Toà án chị T nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh V. Bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo T2 từ khi mới sinh ra cho đến nay nên trong thời gian chị T không có nhà bà sẽ tiếp tục chăm sóc cháu T2 thay chị T.

Công văn số 380/PA08 ngày 23/5/2024 của Phòng Q- công an tỉnh T thể hiện chị Phạm Thị Huyền T xuất cảnh gần nhất vào ngày 26/9/2023 qua cửa khẩu sân bay quốc tế N sau đó không thấy thông tin nhập cảnh.

Kết quả xác minh tại UBND xã S, huyện V thể hiện: anh V và chị T đăng ký tạm trú tại xã S, huyện V năm 2019. Quá trình chung sống tại địa phương có phát sinh mâu thuẫn, chị T đã từng liên hệ với trưởng thôn trao đổi bị bạo lực gia đình. Hiện anh V ở địa phương, chị T đi lao động ở nước ngoài, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Hoàng Văn V được ly hôn chị Phạm Thị Huyền T. Giao hai con chung Bảo A và Anh T1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Bảo Thanh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện anh V và chị T về việc không yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Hoàng Văn V khởi kiện xin ly hôn chị Phạm Thị Huyền T hiện đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Anh Hoàng Văn V đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị Phạm Thị Huyền T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh V và chị T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, đã ly thân từ đó đến nay. Anh V xin ly hôn, chị T nhất trí, điều này chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho anh V được ly hôn chị T.

[5] Về quan hệ con chung: hai con Bảo A và Anh T1 ở cùng anh V, con Bảo Thanh chưa đủ 36 tháng tuổi ở cùng với chị T và bà M, hiện do bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V và chị T thống nhất với nhau về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, sự thoả thuận này đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy căn cứ các điều 80,81,82 Luật hôn nhân và gia đình, giao hai con chung Bảo A và Anh T1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bảo Thanh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên về việc không yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: anh Hoàng Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Hoàng Văn V được ly hôn chị Phạm Thị Huyền T.

2. Về quan hệ con chung: giao hai con chung Hoàng Văn Bảo A, sinh ngày 07/6/2013, Hoàng Thị Anh T1, sinh ngày 18/02/2015 cho anh Hoàng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Thị Bảo T2, sinh ngày 30/01/2022 cho chị Phạm Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V và chị T không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau; có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, quyền yêu cầu thay

đôi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. **Về tài sản và nợ chung:** không giải quyết trong vụ án này.

4. **Về án phí:** anh Hoàng Văn V phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng anh V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000180 ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, anh V đã nộp đủ án phí.

5. **Về quyền kháng cáo:** các đương sự đều vắng mặt tại phiên toà, anh Hoàng Văn V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, chị Phạm Thị Huyền T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Ước, Thanh Oai, HN;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Huệ